TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 311/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24/10/2019
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2019/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế N - Sinh năm 1980.
2. Bị đơn: Bà Võ Thị Trúc L - Sinh năm 1984.

Cùng trú tại: phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

(Ông Nam có mặt, bà Liên vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 8 năm 2019, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Thế N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thế N và bà Võ Thị Trúc L kết hôn với nhau vào tháng 01 năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận C thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn ông Nguyễn Thế N và bà Võ Thị Trúc L sinh sống tại phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Thế N và bà Võ Thị Trúc L sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cải vã, xúc phạm lẫn nhau, nhiều lần được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Đầu năm 2019, bà Võ Thị Trúc L dẫn cháu Nguyễn Thiện N bỏ nhà đi khỏi địa phương, đi đâu, làm gì gia đình tìm mọi cách để liên lạc nhưng không có kết quả. Ông N cho rằng giữa ông và L tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Thế N và bà Võ Thị Trúc L có 01 con chung tên là Nguyễn Thiện N - Sinh ngày 26 tháng 10 năm 2009. Do bà L dẫn cháu N bỏ nhà ra đi nên ly hôn, ông N có nguyện vọng giao cháu N cho bà L nuôi dưỡng, ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông N khai không có.

Bị đơn: Bà Võ Thị Trúc L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có bản tự khai và cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án viết bản khai và tham gia hòa giải.

+Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án để tham gia phiên tòa.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thế N, xử cho ông N được ly hôn với bà Võ Thị Trúc L.

+ Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Thiện N - Sinh ngày 26 tháng 10 năm 2009 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 3.000.000 đồng của ông N.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa ông Nguyễn Thế N và bà Võ Thị Trúc L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn bà L vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thế N và bà Võ Thị Trúc L kết hôn với nhau vào tháng 01 năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình sống chung do tính tình của ông Nguyễn Thế N và bà Võ Thị Trúc L không hợp nhau, luôn bất đồng về quan điểm sống, cả hai người thường xuyên xảy ra cải vã, xúc phạm lẫn nhau. Từ những mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng nên vào đầu năm 2019, bà Võ Thị Trúc L dẫn cháu Nguyễn Thiện N bỏ nhà đi khỏi địa phương cho đến nay. Chính quyền địa phương nơi vợ chồng ông N và bà L sinh sống đã xác nhận vợ chồng ông N bà L hay mâu thuẫn, xúc phạm lẫn nhau, hiện nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau, bà L đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2019. Xét thấy: Vợ chồng ông N và bà L đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay, bà L tự ý bỏ nhà đi chứng tỏ bà không còn tình cảm với ông N, không muốn tiếp tục cuộc sống vợ chồng với ông N nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bà L để đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng bà L vắng mặt, điều đó thể hiện bà L không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, cũng như không muốn tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc với ông N. Do đó, HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông N với bà L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Thế N đối với bà Võ Thị Trúc L. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho ông Nguyễn Thế N được ly hôn đối với bà Võ Thị Trúc L.

[3] Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa ông N và bà L có 01 con chung tên là Nguyễn Thiện N - Sinh ngày 26 tháng 10 năm 2009. Do cháu N

còn nhỏ, bà L đã dẫn cháu đi, là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho nên ông N có nguyện vọng giao cháu N cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Người không nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, xét thấy ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 là hợp lý.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông N phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0639 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Án phí về cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng, ông N phải chịu.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thế N về việc yêu cầu xin ly hôn với bà Võ Thị Trúc L

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Thế N được ly hôn với bà Võ Thị Trúc L.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Thiện N - Sinh ngày 26 tháng 10 năm 2009 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông N phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0639 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Án phí về cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng, ông N phải chịu.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Trang

Nơi nhận:
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA